

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/KDTM-PT

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

V/v: “*Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ về
bí mật kinh doanh, bồi thường thiệt hại*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2025/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ về bí mật kinh doanh, bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1453/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH S; Địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thanh T, chức vụ: Giám đốc, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Đỗ Văn T1, sinh 1974; Địa chỉ: A hẻm P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Giấy ủy quyền ngày 08/01/2021 – có mặt).

2. Ông Võ Quốc T2, sinh năm 1974; Địa chỉ: G đường số I, khu phố M, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần B2; Địa chỉ: Số A T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ kinh doanh: 512B/4, khu dân cư A, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Chánh H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1987; Địa chỉ: 1, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Kim B - Trung tâm tư vấn pháp luật Hội Luật gia thuộc Đoàn luật sư thành phố C, (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Văn B1, sinh ngày 03/06/1980; Địa chỉ: Ấp L, Mỹ Phước T3, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

2. Ông Lê Chí T4, sinh ngày 02/09/1992; Địa chỉ: F, tổ B, khu V, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

3. Ông Lê Minh T5, sinh ngày 12/12/1988; Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

4. Ông Lê Quang V, sinh ngày 17/04/1980; Địa chỉ: 19/55, Đ, P.4, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/10/2000; Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

6/ Ông Huỳnh Thanh N, sinh ngày 29/06/1995; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Tiền Giang, (vắng mặt).

7. Ông Phan Trung N1, sinh ngày 09/03/1991; Địa chỉ: A, Ấp C, xã T, thành phố M, Tiền Giang, (vắng mặt).

8. Ông Trần Chí T6, sinh ngày 18/11/1982; Địa chỉ: Số B, Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Trần Đông K1, sinh ngày 15/11/1984; Địa chỉ: xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

10. Ông Lê Bảo T7, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số B, B, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty cổ phần B2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện nguyên đơn trình bày*:

Công ty TNHH S (gọi tắt Công ty S) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thực phẩm trong đó có sản xuất bánh hỏi, hủ tiếu, phở, bún khô, bánh tráng khô. Được sự hỗ trợ cho vay vốn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh

T, Sở Công Thương tỉnh T, Công ty S (đứng đầu là ông Phạm Văn T8 và các cộng sự khác) đã đầu tư, nghiên cứu, xây dựng, vận hành và bảo mật dây chuyền sản xuất, quy trình sản xuất bánh hỏi khô và bún khô (đầu tư kéo dài hơn 05 năm mới hoàn thiện, tiêu tốn hàng chục tỷ đồng). Ông Phạm Văn T8 đã tự tìm tòi, đầu tư, nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, thử nghiệm (nhiều lần không thành công) và điều chỉnh sản xuất để có được bí quyết sản xuất (công thức, quy trình, máy móc, thiết bị) bánh hỏi khô và bún khô có chất lượng cao. Với quy trình, máy móc, thiết bị sản xuất bánh hỏi và bún khô khác biệt, không như các dây chuyền thông thường nên các sản phẩm bánh hỏi, hủ tiếu, bánh phở, bánh tráng khô được Công ty S sản xuất có chất lượng cao, đồng đều, đủ sức cạnh tranh, thuyết phục các thị trường khó tính nhất (như Hoa Kỳ, C, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Canada) và đem lại lợi thế thương mại so với sản phẩm cùng loại của một số quốc gia khác. Lợi nhuận luôn tăng trưởng trung bình 28%/năm, Công ty S đã tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 2100 công nhân, người lao động. Công ty S luôn luôn phải đảm bảo tính bí mật của công thức sản xuất sản phẩm, nguồn gốc nguyên liệu đầu vào; quy trình sản xuất ra sản phẩm; bản vẽ máy móc thiết bị và sơ đồ lắp đặt; tài liệu mô tả máy móc thực tế vận hành. Công ty S đã áp dụng một số biện pháp bảo mật để bí mật kinh doanh không bị bộc lộ và không dễ dàng tiếp cận được. Công ty đã đưa điều khoản liên quan đến nội dung bảo mật vào các văn bản sau đây:

- Quy định nội quy lao động ngày 04/5/2015 ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-TP của Giám đốc công ty S;
- Thỏa ước lao động ngày 22/03/2018;
- Hợp đồng lao động giữa Công ty S và người lao động;
- Bản cam kết về việc thực hiện nội quy kỷ luật doanh nghiệp giữa người lao động với Công ty và Công đoàn cơ sở;
- Văn bản số 045 ngày 04/5/2015 của Công ty S về các hành vi toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty S phải chấp hành giữ bí mật công nghệ, kinh doanh của nội quy lao động ngày 04/5/2015.

Đồng thời, Công ty B3, bảo mật đối với công thức sản phẩm, kiểm tra nguồn gốc nguyên liệu đầu vào và quy trình sản xuất; có tủ khóa giao người có thẩm quyền lưu giữ hồ sơ bản vẽ máy móc thiết bị, sơ đồ lắp đặt và cấu tạo máy.

Trong quá trình sản xuất sản phẩm và phát triển thương hiệu thì Công ty S phát hiện việc xâm phạm quyền bí mật kinh doanh của Công Ty Cổ Phần B2 (gọi tắt: Công ty B2), mã số doanh nghiệp: 1801340289 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố C cấp lần đầu ngày 31/05/2014. Cụ thể: Công ty B2 đã tiếp cận, thu thập thông tin và mua chuộc, dụ dỗ, xui khiến một số công nhân đang làm việc cho Công ty S đến lắp đặt, sản xuất dây chuyền bánh hỏi khô và bún sấy khô cho Công ty BJ&T tại địa chỉ giống hệt như của Công ty S.

Quá trình tiếp cận, thu thập thông tin, mua chuộc, dụ dỗ diễn biến như sau:

Vào tháng 8/2018, ông T13 có gặp và rủ ông Lê Quang V (tên thường gọi là C) qua Cần Thơ làm lò sấy bánh hỏi, gặp ông T11 và ông T9 tại Công ty B2. Một tuần sau, ông T11 liên tục gọi hẹn gặp để yêu cầu V nghỉ việc tại Công ty S, sắp xếp thời gian để làm lò sấy bánh hỏi cho Công ty B2. Sau đó V đồng ý gặp ông T11 và ông P tại quán cà phê (thành phố M). Ông T11 đề nghị V thi công lắp đặt lò sấy bánh hỏi giống như lò sấy của Công ty S, với giá đề nghị là 320.000.000 đồng và tiền lương. Thấy việc này không đúng và không muốn làm nên ông V hét giá 2 tỷ đồng. Ông T11 nói sẽ suy nghĩ và liên hệ ông V sau. Từ đó đến nay, ông V và ông T11 không liên lạc với nhau nữa. Thấy mua chuộc ông V không được, ông T11 và ông T13 tiếp tục mua chuộc, dụ dỗ ông Phạm Văn B1.

Ngày 17/10/2018, ông B1 thuộc tổ điện cơ khí Công ty S nộp đơn xin nghỉ việc. Trong thời gian B1 chờ bàn giao công việc, ông T13 (chủ cơ sở cơ khí bên ngoài) 03 lần trực tiếp vào xưởng cơ khí Công ty S gặp ông B1 để hỏi về dây chuyền sấy bánh hỏi của Công ty S đang sử dụng, tuy nhiên ông B1 không chỉ dẫn. Sau đó, ông B1 được ông T13 giới thiệu gặp 2 người là ông T9 - Giám đốc Công ty BJ&T và ông T11 (lúc đó không phải là giám đốc). Ông T11 mời ông B1 về lắp ráp lò sấy bánh hỏi, dây chuyền bún và hứa trả cho ông B1 600.000.000 đồng. Khi lắp xong dàn sấy bánh hỏi, ông B1 nhận được số tiền 250.000.000 đồng, còn số tiền 50.000.000 đồng sau khi bàn giao dàn sấy bún sẽ nhận. Sau khi gần hoàn thành thì ông B1 nhận thấy việc làm của mình là sai trái nên ông B1 đã nghỉ việc và bỏ không làm nốt dây chuyền còn dang dở. Tháng 11-2018, ông T11 tiếp tục dụ dỗ trả lương cao cho ông B1 22.000.000đồng/tháng. Mặc dù lúc đó không có chức vụ gì trong Công ty BJ&T nhưng ông T11 vẫn lấy chức danh là “Chủ tịch Hội đồng quản trị” ký quyết định bổ nhiệm ông B1 làm giám đốc xưởng bún. Trước dụ dỗ của ông T11, ông B1 quay lại làm và hoàn thiện nốt dàn sấy đang dở. Cũng trong thời gian đó, ông B1 thừa nhận có thuyết phục một số công nhân của Công ty S qua làm cho BJ&T gồm: Lê Trí T10, Lê Minh T5, Nguyễn Phúc A.

Ông Lê Trí T10 trình bày: ngày 25-4-2019, T10 nghỉ việc tại công ty S. Ông B1 dẫn T10 đến Công ty B2 gặp T11 và T9, T10 phát hiện công ty này đang làm dây chuyền bánh hỏi y chang như Công ty S. T10 được trả lương 10 triệu đồng/tháng, phụ trách chạy bánh hỏi và sấy bánh, đã sản xuất được 7 tấn bánh, đang tiếp tục làm lò sấy bún. Thấy ông B1 và anh em không được hưởng đầy đủ chế độ ưu đãi cũng như hành vi tiết lộ quy trình kỹ thuật của Công ty S là không đúng nên ông T10 nghỉ việc. Ông T11 liên tục gọi điện cho ông T10 hứa hẹn tăng lương 20.000.000đồng/tháng và chế độ ưu đãi khác nhưng ông T10 không đồng ý.

Ông Lê Minh T5 (công nhân tổ HTP, làm kỹ thuật máy bánh hỏi) trình bày: Ông T5 gặp ông T9 tại nhà ông B1 khi nhậu, ông T9 có mời T5 đi Cần Thơ làm nhưng không đi. Nửa tháng sau khi nghỉ việc ở Công ty S, ông T5 nhờ Bà

xin vào làm việc cho công ty B2. Ông T5 phát hiện Công ty BJ&T sản xuất bánh hỏi bằng máy móc dây chuyền y chang Công ty S. Ông T11 và ông T9 nhờ ông T5 đứng vận hành máy dây truyền bánh hỏi bằng những kỹ năng mà ông T5 được học và đào tạo quy trình vận hành máy từ Công ty S, cùng làm với ông T10.

Ông Nguyễn Phúc A (công nhân Công ty S) trình bày: Tháng 6-2019, Ông An nghỉ V1 tại Công ty S, được cậu (là ông B1) kêu sang Cần Thơ làm việc. Khi qua Công ty BJ&T, ông A thấy dây chuyền sản xuất bánh hỏi giống như Công ty S. Ông A làm kỹ thuật sấy bánh hỏi tươi, được trả lương 6 triệu/tháng. Làm được 2 tháng thì ông An N2 không làm nữa.

Ngoài ra, có nhân chứng Phan Trung N1 (công nhân kỹ thuật máy tổ Hủ tiếu Phở) trình bày: Khoảng đầu năm 2018, ông N1 thấy ông B1 vào nhà máy để sửa chữa và thấy ông B1 đứng dùng điện thoại chụp hình các chi tiết của máy cán hấp, trục, dao, đầu ra của máy cán hấp... Sau đó ông N1 kể cho ông Lê Quang V (hay gọi là C - thuộc Tổ cơ khí) và ông C có phản ánh cho bà T - Ban Giám đốc phân xưởng. Bà T đã trình báo với ban lãnh đạo Công ty S.

Về công thức chế biến, ông B1 thừa nhận việc ông Lê Bảo T7, nguyên Phó Giám đốc Công ty S cung cấp trái phép công thức sản xuất bánh hỏi khô và bún sấy khô cho Công ty BJ&T. Ngoài ra, Công ty BJ&T đã lấy ví sấy bánh hỏi của Công ty S làm mẫu và tìm đến cơ sở sản xuất gia công ví sấy cho Công ty S để đặt hàng. Tuy nhiên họ từ chối và có báo lại cho Công ty S biết sự việc.

Nguyên đơn xác định bị đơn có hành vi vi phạm luật sở hữu trí tuệ nghiêm trọng của Công ty B2; ngày 04/10/2019 Công ty S có Đơn yêu cầu xử lý vi phạm gửi Thanh tra Bộ K2 (gọi tắt là “Thanh tra Bộ KH&CN”) đề nghị xử lý xâm phạm quyền với nhãn hiệu và bí mật kinh doanh đối với Công ty B2.

Ngày 15/11/2019, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh T có Công văn số 1161/SKHCN-QLKH gửi Thanh tra Bộ K3 khẳng định: Sở KH&CN đã hỗ trợ Công ty S hoàn thiện, bổ sung thiết bị, công nghệ dây chuyền và quy trình sản xuất bánh hỏi khô vận hành từ năm 2012 và sản xuất sản phẩm bún khô vận hành từ năm 2014. Thông qua ứng dụng kết quả đầu tư nghiên cứu vào sản xuất đã tạo thành những bí quyết kinh doanh, bí quyết kỹ thuật (dưới dạng máy móc, trang thiết bị, quy trình, công thức sản xuất sản phẩm) của Công ty S. Từ việc sử dụng bí quyết trong hoạt động kinh doanh với quy trình đồng bộ, khép kín, công nghệ hiện đại giúp Công ty S sản lượng, doanh thu, lợi nhuận lớn.

Ngày 18/12/2019, đại diện Thanh tra Bộ K3 và Cục S1 đã xác minh, làm việc với các bên liên quan. Theo ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 18/12/2019 và ngày 03/01/2020 với ông Phạm Văn B1 như sau: Ông B1 làm thợ tiện cơ khí tại Công ty S từ năm 2003 đến năm 2018. Vào khoảng tháng 10/2018, ông B1 được ông Nguyễn Ngọc T11 (với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty B2) dụ dỗ, lôi kéo đến làm việc để thực hiện dây chuyền sản

xuất bánh hủi và bún như của Công ty S; chỉ đạo lấy thiết kế, bản vẽ để làm giống như dây chuyền sản xuất của Công ty S. Công ty BJ&T bổ nhiệm chức danh Giám đốc xưởng bún; hứa tạo điều kiện về nhà và đất ở; hứa trả lương 22.000.000 đồng/tháng, thưởng tổng cộng 600.000.000đồng/lắp đặt 02 dàn máy nhưng sau khi lắp xong mới trả 250.000.000đồng nên ông B1 nghỉ việc.

Ngoài ra, Thanh tra Bộ KH&CN đã mời chuyên gia độc lập tham gia khảo sát tại Công ty S, đánh giá đối chứng tại Công ty B2. Tại Biên bản làm việc ngày 03/01/2020 ông T11 đã thừa nhận có ký Quyết định bổ nhiệm ông B1 làm giám đốc sản xuất và có hứa trả ông B1 600 triệu. Đồng thời, ý kiến của chuyên gia độc lập là đại diện Trung tâm thẩm định sáng chế - Cục sở hữu trí tuệ đi khảo sát, đánh giá đối chứng dây chuyền sản xuất của Công ty Cổ phần B2 được ghi nhận như sau:

Một số bộ phận trong dây chuyền sản xuất bún khô và dây chuyền sản xuất bánh hủi khô của Công ty S được xác định không phải là hiểu biết thông thường.

Dây chuyền sản xuất bánh hủi và bún khô của Công ty BJ&T cơ bản giống của Công ty S, đặc biệt có một số bộ phận mẫu chốt như máy vắt bột, hệ thống sấy, cối nhồi bột (có cánh khuấy và vỏ cối quay ngược chiều), đầu đùn, giá kẹp (không cung cấp) mang tính khác biệt, không được tạo ra một cách thông thường và không phải là hiểu biết thông thường.

Tại biên bản ngày 3/1/2020, Công ty B2 thừa nhận có việc xâm phạm bí mật kinh doanh nên đã cam kết tích cực phối hợp với Công ty S và Đoàn Thanh tra để loại bỏ phần nếu thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của Công ty S. Tuy nhiên, dù cam kết, những Công ty BJ&T không có động thái hợp tác với Công ty S để gỡ bỏ phần vi phạm.

Ngày 31/03/2020, Thanh tra Bộ K3 đã ra Kết luận Thanh tra số 116/KL-TTra về sở hữu công nghiệp đối với Công ty B2. Chánh Thanh tra Bộ K3 kết luận thanh tra trong đó có nội dung: “Công ty BJ&T có dấu hiệu thực hiện hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh của Công ty S liên quan đến dây chuyền sản xuất bánh hủi khô và bún khô theo quy định tại Khoản 1 Điều 127 Luật Sở hữu trí tuệ”.

Như vậy, từ những vi phạm về sở hữu trí tuệ của Công ty B2 xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty S, cụ thể là hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh. Nay nguyên đơn khởi kiện Công ty BJ&T đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để giải quyết dứt điểm những vấn đề như sau:

1. Buộc Công ty Cổ phần BJ&T chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bánh hủi khô và bún khô, loại bỏ dây chuyền bánh hủi khô và bún khô thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của Công ty S.

2. Buộc Công ty Cổ phần B2 bồi thường thiệt hại cho Công ty S với số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Buộc Công ty Cổ phần B2 phải xin lỗi Công ty S 01 số trên 03 tờ B4 là <https://vnexpress.net/http://congan.com.vn/https://vietnamnet.vn/> nội dung là: “Chúng tôi Công ty Cổ phần B2, Địa chỉ: A T, Phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ gửi lời xin lỗi đến Công ty TNHH S, Địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã T, Tp ., tỉnh Tiền Giang vì đã có hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh của Công ty TNHH S. Chúng tôi cam kết đã chấm dứt hành vi vi phạm”.

* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án thành lập cơ quan có thẩm quyền và có chuyên môn để thẩm định thiết bị máy móc.

* *Theo đại diện bị đơn trình bày:* Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Công ty B5 đề nghị nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng minh chủ thể đối với bí mật kinh doanh của Công ty S và bằng chứng chứng minh hành vi xâm phạm quyền của Công ty B2 đối với bí mật kinh doanh của Công ty N3. Đối với dây chuyền sản xuất, quy trình sản xuất bánh hỏi khô và bún khô của Công ty S không phải là bí mật kinh doanh vì những lý do như sau:

1. Hiện nay dây chuyền sản xuất và quy trình sản xuất bánh hỏi và bún khô đã được bộc lộ rộng rãi, công khai triển khai trên mạng internet và bất cứ người nào cũng có thể biết và đặt mua dễ dàng. Công ty chứng minh bằng Vi Bằng số 25/2020 ngày 06/01/2020 do Thừa phát lại Phạm Thị H1 xác nhận cho ý kiến.

2. Dây chuyền này kết hợp những máy rất thông dụng, rất phổ thông được sản xuất cho ngành sản xuất bún, bánh hỏi truyền thống trong nhiều năm qua. Đồng thời, quy trình đã được phổ biến và được nhiều người biết đến và sử dụng tại Việt Nam. Nên đây là hiểu biết thông thường và dễ dàng có được, tìm kiếm được và mua được trên thị trường.

Cụ thể, Đối với dây chuyền và quy trình sản xuất bún khô: Về thành phần, tỷ lệ nguyên liệu: làm bún là ngành nghề truyền thống có từ rất lâu đời ở Việt Nam nên việc chọn nguyên liệu, tỷ lệ hay công thức lưu truyền rất lâu trong dân gian và trên internet; Máy hút bột ly tâm chân không để hút bột; Máy ép đùn bún sử dụng ma sát: rất phổ biến và đều có thể mua được ở rất nhiều nơi và nhiều nhà cung cấp khác nhau theo các đường link trên trang Youtube, trang wed, các video clip...; Việc Ủ lạnh: quy trình này đã có từ lâu đã phổ biến ở tỉnh Nam Định nên không phải là Bí mật kinh doanh. (Kèm theo Vi bằng số 25/20200 ngày 06/01/2020). Sấy bún: Gián tiếp bằng hơi nước thông qua hệ thống trao đổi nhiệt trên băng chuyền di chuyển liên tục cũng được Nhà máy khác sử dụng và phổ biến.

- *Đối với dây chuyền và quy trình sản xuất bánh hỏi khô:* Tách nước bằng máy hút chân không: tương tự như đối với dây chuyền sản xuất bún khô đây là máy rất phổ biến và phổ thông; Phối chế bột cho Bánh hỏi: đây là nghề truyền thống có từ rất lâu đời ở Việt Nam nên việc chọn nguyên liệu, tỷ lệ hay công thức lưu truyền rất lâu trong dân gian và trên internet; Máy quét bột rất thông dụng, thông tin nhiều và dễ dàng mua được.

Từ những trình bày bằng các chứng minh kèm theo là các Vi Bằng, Công ty B2 cho rằng: đây là dây chuyền sản xuất và quy trình sản xuất hiện nay rất phổ biến, được bộc lộ công khai và được coi như là tri thức chung của cộng đồng. Hiện nay, có rất nhiều nhà máy sản xuất và máy móc thiết bị sản xuất sản phẩm tươi và khô rất thông dụng và phổ biến. Quy trình hay công thức pha chế cũng rất phong phú và thông dụng đối với mọi người. Do đó, nếu một doanh nghiệp muốn đầu tư sản xuất thì việc tìm mua thiết bị sẽ có rất nhiều sự lựa chọn về nhà cung cấp vì nó không còn là bí mật hay bí quyết của riêng ai, rất nhiều thợ cơ khí có thể làm ra.

3. Công ty S không có các biện pháp bảo mật cần thiết để giữ bí mật của mình. Để chứng minh cho lập luận này, Công ty cung cấp Vi Bằng số 36/2020 lập ngày 10/01/2020 tại Phụ lục 3 do Thừa phát lại Trần Anh T12 xác nhận.

* Trong các ngày 15/3 và 16/3/2022: Toà án đã thành lập Hội đồng đi khảo sát và kiểm tra chứng dây chuyền sản xuất của Công ty Cổ phần B2 và Công ty S. Ý kiến Hội đồng đề nghị như sau: *“Nguyên đơn và bị đơn cung cấp bản vẽ nguyên lý vận hành, thông số kỹ thuật và các hạng mục thay đổi đối với máy móc liên quan đến toàn bộ hệ thống các dây chuyền máy móc. Đối với dây chuyền máy móc của Công ty S không có thay đổi so với các chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp ban đầu. Đối với dây chuyền máy móc của Công ty B2 có thay đổi so với thời điểm nguyên đơn khiếu nại tại Thanh tra Bộ. Do đó, đề nghị Bị đơn cung cấp về sự thay đổi đó. Sau khi các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ, Hội đồng sẽ có văn bản nêu lên ý kiến gửi về cho Tòa án để làm căn cứ giải quyết”*.

* Cho đến ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã nhận được toàn bộ các hồ sơ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp như yêu cầu của Hội đồng thẩm định. Vì vậy, Tòa án đã tổng hợp gửi các hồ sơ như đã được cung cấp cho các đơn vị liên quan nhưng đến nay vẫn chưa nhận được thông tin phản hồi.

* Tòa án đã yêu cầu Công ty N3 và bị đơn giải trình rõ về công dụng, đặc điểm, kích thước, thông số kỹ thuật, Nước sản xuất, nguyên lý hoạt động của 13 Chi tiết máy móc thiết bị đang bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Máy khuấy bột, Đầu quạt B, M đùn bột, D sấy bung; Đầu đùn bánh hời; Cùm sau đầu đùn bánh hời, Đầu cắt bánh hời; Máy trộn bột; Máy quét bột; Dàn băng chuyền để vi máy bánh hời ; Vi đè bún và V2 nhựa để bún.

Đến phiên tòa ngày 15/10/2023: Theo yêu cầu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cần thiết thực hiện việc trưng cầu một đơn vị độc lập thực hiện việc giám định làm căn cứ để giải quyết vụ án.

Ngày 20/11/2023, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định.

Ngày 21/11/2023, bị đơn gửi văn bản ý kiến và các tài liệu liên quan.

Ngày 18/12/2023, Toà án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2023/QĐ-TCGD gửi đến V3 trí tuệ Bộ K2 và Công nghệ để yêu cầu trưng

cầu giám định đối với hai dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô của Công ty B2 có hay không hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh

Ngày 05/01/2024, V3 trí tuệ - Bộ K2 và Công nghệ đã có Công văn số 02/VSHTT-GĐĐG về việc thông báo từ chối thực hiện giám định về sở hữu công nghiệp theo Quyết định trưng cầu giám định số 01/2023/QĐ-TCGD ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ với lý do: Đối tượng, nội dung giám định không phải chuyên ngành thuộc chức năng và thẩm quyền của V3 trí tuệ, căn cứ theo Điều 18.3; Điều 11.2 Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012 và Điều 106.1.a Nghị định số 65/2-23/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ. Đồng thời, Công văn cũng nêu rõ Căn cứ Quyết định số 646/QĐS-BKHCN ngày 10/4/2023 danh sách tổ chức người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ K2 và công nghệ năm 2023, Viện không có cán bộ được chỉ định làm người giám định tư pháp theo vụ việc đối với bí mật kinh doanh.

Ngày 04/4/2024, Tòa án tiếp tục làm Quyết định số 01/QĐ-TCGD gửi Bộ K2 và công nghệ. Tòa án cũng không nhận được kết quả trả lời của việc thực hiện giám định.

Do vậy, sau thời gian dành cho việc giám định không thể thực hiện được như nội dung công văn đã nêu trên, Tòa án tiếp tục đưa vụ kiện ra xét xử dựa theo các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp.

Ngày 20/9/2024, Tòa án nhận được thông tin bị đơn thông báo là vào ngày 14/8/2024: Dây chuyền sản xuất bún khô của Công ty bị cháy và gửi kèm theo Biên bản hiện trường được Công ty B6 lập khảo sát hiện trường tổn thất và cùng ngày Tòa án đã có đến hiện trường lập biên bản có sự chứng kiến của các bên đương sự.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 160, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 23 Điều 4, Điều 84, khoản 1 Điều 124 và khoản 1 Điều 127, Điều 128, Điều 202, 203, 204 và 205 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi bổ sung năm 2009; Thông tư liên tịch số 02/2008 ngày 3/4/2008 về hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ và bí mật kinh doanh với bị đơn Công ty Cổ phần B2 về việc chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, loại bỏ dây chuyền bánh hỏi

khô do không có căn cứ để chấp nhận vì dây chuyền của hai công ty có tính khác biệt.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S về việc chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bún khô, loại bỏ dây chuyền bún khô.

- Buộc Công ty Cổ phần BJ&T chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bún khô, loại bỏ dây chuyền bún khô thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của Công ty TNHH S.

- Buộc Công ty Cổ phần B2 bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH S với số tiền là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần B2 phải xin lỗi Công ty TNHH S trên 03 tờ B4 là <https://vnexpress.net/http://congan.com.vn/https://vietnamnet.vn/> với nội dung: “Chúng tôi Công ty Cổ phần B2, Địa chỉ : A T, Phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ gửi lời xin lỗi đến Công ty TNHH S, Địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vì đã có hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh của Công ty TNHH S. Chúng tôi cam kết đã chấm dứt hành vi vi phạm”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định giá, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2024, bị đơn là Công ty cổ phần B2 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là Công ty cổ phần BJ&T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Công ty TNHH S (do ông Đỗ Văn T1 và ông Võ Quốc T2 đại diện) đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Về tố tụng:

+ Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần B2 làm trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, 37, 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty S cho rằng theo Kết luận thanh tra số 116 ngày 31/03/2020 của Thanh tra Bộ K2; Biên bản làm việc ngày 03/01/2020 thể hiện nội dung sự việc bị đơn Công ty cổ phần B2 đã có hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh liên quan đến dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, bún khô của nguyên đơn. Nên nguyên đơn Công ty S khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn Công ty cổ phần B2 chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, bún khô thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của Công ty S; Buộc Công ty cổ phần B2 bồi thường thiệt hại cho Công ty S số tiền 500.000.000 đồng và xin lỗi Công ty S trên 03 tờ báo.

Bị đơn Công ty cổ phần B2 cho rằng dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, bún khô của bị đơn là mua lại từ các cá nhân và tổ chức có chuyên môn được bán rộng rãi, công khai trên thị trường không liên quan gì đến bí mật kinh doanh của Công ty S; cụ thể:

Đối với dây chuyền sản xuất bún: các bộ phận như Máy ép đùn bún sử dụng ma sát; máy hút bột ly tâm chân không; thành phần tỷ lệ nguyên liệu làm bún với tỷ lệ hay công thức được lưu truyền rất lâu trong dân gian và trên Internet; Quy trình ủ lạnh được phổ biến ở tỉnh Nam Định không phải là Bí mật kinh doanh; Quy trình sấy bún: gián tiếp bằng hơi nóng lò hơi, thông qua hệ thống trao đổi nhiệt trên băng chuyền, di chuyển liên tục cũng đã được các nhà máy khác sử dụng và phổ biến từ trước đây rất lâu.

Đối với dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô: cũng tương tự như dây chuyền sản xuất bún: việc tách nước bằng máy hút chân không là máy rất phổ biến và phổ thông; Máy quét bột cũng rất thông dụng và dễ dàng mua; Máy hấp chín bằng máy hấp liên tục sử dụng hơi nước; Dây chuyền sấy khô bánh hỏi cũng rất phổ biến, thông dụng và không phải là bí mật kinh doanh.

Do đó, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1] Xét theo tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 21/7/2016, Công ty cổ phần B2 nhận được Công văn của UBND thành phố C số 2915/UBND-KGVX về việc hỗ trợ kinh phí để Công ty cổ phần B2 thực hiện dự án: “Ứng dụng dây chuyền công nghệ ép gia nhiệt trong sản xuất bún gạo”.

Tháng 8/2016, Công ty cổ phần B2 ký Hợp đồng mua của Doanh nghiệp tư nhân T15 ngày 10/8/2016 bao gồm: Dây chuyền sản xuất bún theo công nghệ ép gia nhiệt bao gồm: Máy xay gạo; máy hút chân không; máy đánh bột; máy đùn bún; hệ thống hấp.

Ngày 20/8/2018, Công ty cổ phần B2 ký Hợp đồng dịch vụ về việc cung cấp bản vẽ thiết kế chi tiết cho dây chuyền sản xuất và sấy khô bánh hỏi và bún.

Ngày 29/8/2018, Công ty ký Hợp đồng mua bán hàng hoá với ông Trần Duy T13 để mua dây chuyền làm bánh hỏi khô.

Ngày 21/11/2018, Công ty cổ phần B2 ký Hợp đồng với Công ty TNHH N4 để đặt làm khuôn độc quyền và sản xuất các sản phẩm theo khuôn đã đặt đối với vỉ sấy bánh hỏi khô, đế và chót đế vỉ sấy; Rổ sấy bún; chân khay sấy; Hộp nhựa sấy bún vắt vuông.

Ngày 04/3/2019; Công ty cổ phần B2 ký Hợp đồng với Cửa hàng Đ mua quạt ly tâm sấy bún và bánh hỏi.

Ngày 16/9/2019; Công ty cổ phần B2 bắt đầu sản xuất lô bánh hỏi khô và xuất khẩu theo Hợp đồng gia công vào tháng 8/2019.

Ngày 28/10/2019; Công ty cổ phần B2 ký Hợp đồng lắp ráp máy thực phẩm với cơ sở H2 ở Hậu Giang.

Tháng 6/2020; Công ty cổ phần B2 đã cải tiến dàn sấy bánh hỏi thành dạng băng chuyền zích zac, không sử dụng vỉ sấy nữa.

Ngày 09/11/2021, Công ty cổ phần B2 đã được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2755 theo Quyết định số 18271w/QĐ-SHTT ngày 09/11/2021 với tên giải pháp hữu ích là “Thiết bị cắt bánh hỏi khô và quy trình sản xuất bánh hỏi khô”.

Ngày 27/12/2021, Công ty cổ phần B2 được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2797, theo Quyết định số 20744w/QĐ-SHTT với tên giải pháp hữu ích là “Quy trình sản xuất bún khô và bún khô được sản xuất theo quy trình này”. Giải pháp hữu ích: Nguyên liệu để sản xuất bún khô được lựa chọn theo phương án tối ưu nhất, trong đó sản phẩm sấy khô có thể bảo quản trong thời gian dài khoảng 24 tháng mà vẫn giữ được chất lượng và hương vị của bún tươi truyền thống, nhờ quy trình sản xuất bún khô theo giải pháp hữu ích mà có thể nâng cao năng suất, tiết kiệm được thời gian và chi phí nhân công sản xuất bún.

Như vậy, Công ty cổ phần B2 có được dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô là thông qua các cá nhân, tổ chức có chuyên môn và quá trình sử

dụng dây chuyền sản xuất bị đơn đã cải tiến quy trình sản xuất hiện đại hơn được thể hiện qua Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2755 và 2797 nêu trên.

[2] Đồng thời, tại Kết luận thanh tra số 116/KL-TTra ngày 31/3/2020 của Thanh tra Bộ K2 và Công nghệ thể hiện ý kiến của chuyên gia độc lập tham gia khảo sát tại Công ty S đánh giá đối chứng tại Công ty cổ phần B2 là ông Bùi Văn T14 (Phòng cơ khí Trung tâm thẩm định sáng chế thuộc Cục S1) ghi nhận: Dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô của Công ty cổ phần B2 “*Cơ bản giống của Công ty S*”, không xác định hoàn toàn giống nhau.

Qua đó, cho thấy tại thời điểm thanh tra và giám định thì dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, bún khô của Công ty cổ phần B2 không hoàn toàn giống 100% so với Công ty S.

[3] Quá trình vụ án phía nguyên đơn cho rằng theo ý kiến của chuyên gia độc lập thuộc Trung tâm thẩm định sáng chế - Cục Sở hữu trí tuệ khảo sát, đối chứng dây chuyền sản xuất của Công ty cổ phần B2 ngày 03/01/2020 ghi nhận: *Một bộ phận trong dây chuyền sản xuất bún khô và dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô của Công ty S được xác định không phải là hiểu biết thông thường; Dây chuyền sản xuất bánh hỏi và bún khô của Công ty cổ phần B2 cơ bản giống của Công ty S, đặt biệt có một số bộ phận mấu chốt như máy vắt bột, hệ thống sấy, cối nhồi bột (có cánh khuấy và vỏ cối quay ngược chiều), đầu đùn, giá kẹp (không cung cấp) mang tính khác biệt, không được tạo ra một cách thông thường và không phải là hiểu biết thông thường*”. Và tại Biên bản làm việc ngày 03/01/2020, Công ty cổ phần B2 thừa nhận có xâm phạm bí mật kinh doanh nên đã cam kết tích cực phối hợp với Công ty S và Đoàn thanh tra để loại bỏ phần *nếu thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của Công ty S*; Nhưng Công ty cổ phần B2 không có động thái gỡ bỏ vi phạm nên vẫn xâm phạm bí mật kinh doanh liên quan đến dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô của Công ty S.

Thấy rằng, tại Biên bản thẩm định ngày 16/3/2022 do Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ lập ghi nhận: “*Đối với dây chuyền máy móc đối với Công ty cổ phần B2 có thay đổi so với thời điểm lúc nguyên đơn khiếu nại tại Thanh tra Bộ K4 và Công nghệ*”. Bên cạnh đó như đã nêu trên, dây chuyền sản xuất bún khô, bánh hỏi khô của bị đơn Công ty cổ phần B2 đã cải tiến hiện đại hơn; được thể hiện qua các Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2755 theo Quyết định số 18271w/QĐ-SHTT ngày 09/11/2021 với tên giải pháp hữu ích là “Thiết bị cắt bánh hỏi khô và quy trình sản xuất bánh hỏi khô”; Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2797; theo Quyết định số 20744w/QĐ-SHTT ngày 17/12/2021 với tên giải pháp hữu ích là “Quy trình sản xuất bún khô và bún khô được sản xuất theo quy trình này”. Cho thấy, dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, bún khô của bị đơn đã cải tiến quy trình sản xuất hiện đại hơn so với thời điểm thanh tra được thể hiện qua các Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên. Ngược lại, Công ty S chưa có bằng sở hữu trí tuệ đối với dây chuyền sản xuất bún khô và bánh hỏi khô.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị thực hiện trung cầu đơn vị độc lập thực hiện việc giám định để làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 18/12/2023; Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định trung cầu giám định số 01/2023/QĐ-TCGD gửi đến Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ K2 và Công nghệ để yêu cầu trung cầu giám định đối với dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô của Công ty cổ phần B2 có hay không hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh. Đến ngày 05/01/2024, Viện Khoa học và Sở hữu trí tuệ đã ban hành văn bản từ chối giám định với lý do: Đối tượng, nội dung giám định không phải chuyên ngành thuộc chức năng và thẩm quyền của V3 trí tuệ; Đồng thời, Viện Khoa học và Sở hữu nêu rõ danh sách tổ chức người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền của Bộ K2; Viện không có cán bộ được chỉ định làm người giám định tư pháp theo vụ việc đối với bí mật kinh doanh. Đến ngày 04/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiếp tục ban hành Quyết định 01/QĐ-TCGD gửi Bộ K2 và Công nghệ nhưng hết thời gian ấn định Tòa án vẫn không nhận được kết quả trả lời về việc giám định.

Như vậy, căn cứ vào ý kiến của chuyên gia độc lập thuộc Trung tâm thẩm định sáng chế - Cục Sở hữu trí tuệ khảo sát, đối chứng dây chuyền sản xuất của Công ty cổ phần B2 ngày 03/01/2020 và Biên bản làm việc ngày 03/01/2020 nêu trên thì không có cơ sở xác định Công ty cổ phần B2 có hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh liên quan đến dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô của Công ty S. Việc nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn dừng sử dụng dây chuyền sản xuất bún khô, bánh hỏi khô trong khi dây chuyền sản xuất của bánh hỏi khô, bún khô của bị đơn đã được cải tiến và được công nhận qua các bằng giải pháp hữu ích là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với hành vi tiếp cận, thu thập thông tin, mua chuộc, dụ dỗ các công nhân đang làm việc tại Công ty S đến làm việc cho Công ty cổ phần B2:

Theo khoản Điều 127 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 quy định:

“1. Các hành vi sau đây bị coi là xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh:

a) Tiếp cận, thu thập thông tin thuộc bí mật kinh doanh bằng cách chống lại các biện pháp bảo mật của người kiểm soát hợp pháp bí mật kinh doanh đó;

b) Bộc lộ, sử dụng thông tin thuộc bí mật kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó;

c) Vi phạm hợp đồng bảo mật hoặc lừa gạt, xui khiến, mua chuộc, ép buộc, dụ dỗ, lợi dụng lòng tin của người có nghĩa vụ bảo mật nhằm tiếp cận, thu thập hoặc làm bộc lộ bí mật kinh doanh;

d) Tiếp cận, thu thập thông tin thuộc bí mật kinh doanh của người nộp đơn theo thủ tục xin cấp phép kinh doanh hoặc lưu hành sản phẩm bằng cách chống lại các biện pháp bảo mật của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Sử dụng, bộc lộ bí mật kinh doanh dù đã biết hoặc có nghĩa vụ phải biết bí mật kinh doanh đó do người khác thu được có liên quan đến một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này;

e) Không thực hiện nghĩa vụ bảo mật quy định tại Điều 128 của Luật này.

Theo đó, tại Kết luận thanh tra ghi nhận “Công ty B2 có dấu hiệu thực hiện hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh của Công ty S liên quan đến dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô và bún khô theo quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009”. Tuy nhiên, do Công ty S đã có văn bản rút yêu cầu xử lý vi phạm đối với Công ty BJ&T theo điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính Phủ nên Chánh thanh tra Bộ K2 và Công nghệ đã tạm dừng xử lý vụ việc áp dụng các biện pháp tư pháp để giải quyết dứt điểm vụ việc.

Đồng thời, theo các hồ sơ thu thập từ những người đã từng làm việc tại Công ty S mà bị đơn đề cập trong Vi bằng đưa ra các dẫn chứng để theo đó xác định: Từ khoảng tháng 8/2019, Công ty S không ký hợp đồng bảo mật kinh doanh đối với người lao động và không ký Hợp đồng bảo mật bí mật kinh doanh đối với người lao động nghỉ việc; công nhân và thợ cơ khí bên ngoài vẫn có thể mang điện thoại và có thể sử dụng để quay phim, chụp ảnh trong Nhà máy của Công ty S. Các dây chuyền sản xuất nêu trên ai cũng có thể mua để lắp ráp và sản xuất. Điều đó cho thấy, Công ty S không có biện pháp bảo mật đối với 2 dây chuyền sản xuất và quy trình sản xuất bánh hỏi khô và bún khô dẫn đến việc ai cũng có thể tiếp cận được. Nên việc nguyên đơn cho rằng bị đơn tiếp cận nhân viên của Công ty S là xâm phạm bí mật kinh doanh của Công ty S là không phù hợp.

[5] Như vậy, không có cơ sở chứng minh Công ty cổ phần B2 đã xâm phạm bí mật kinh doanh liên quan đến dây chuyền sản xuất kinh doanh của Công ty S. Nên nguyên đơn Công ty S khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn Công ty cổ phần B2 chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bánh hỏi khô, bún khô thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của Công ty S; Buộc Công ty cổ phần B2 bồi thường thiệt hại cho Công ty S số tiền 500.000.000 đồng và xin lỗi Công ty S trên 03 tờ báo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần B2; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty S phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[8] Về án phí:

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty S phải chịu 6000.000 đồng án phí sơ thẩm không có giá ngạch và án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền yêu cầu bồi thường 500.000.000 đồng nhưng không được chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty cổ phần B2 không chịu.

[9] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 84; khoản 1 Điều 124 và khoản 1 Điều 127, Điều 128 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi bổ sung năm 2009; Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DLBKH&CN-BTP ngày 03/4/2008 hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân; Điều 26, 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần B2; Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại số 02/2024/KDTM-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S về việc:

- Buộc Công ty cổ phần B2 chấm dứt việc sử dụng dây chuyền sản xuất bún khô, bánh hời khô; loại bỏ dây chuyền sản xuất bún khô, bánh hời khô do không có căn cứ chấp nhận vì dây chuyền của hai Công ty có tính khác biệt.

- Buộc Công ty Cổ phần B2 bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH S với số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty cổ phần B2 phải xin lỗi Công ty TNHH S trên 03 tờ B4 là <https://vnexpress.net/http://congan.com.vn/https://vietnamnet.vn/> với nội dung: “Chúng tôi Công ty Cổ phần B2, Địa chỉ : A T, Phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ gửi lời xin lỗi đến Công ty TNHH S, Địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vì đã có hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh của Công ty TNHH S. Chúng tôi cam kết đã chấm dứt hành vi vi phạm”.

3. Chi phí định giá thẩm định tại chỗ nguyên đơn phải chịu là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp xong.

4. Về án phí:

4.1. Nguyên đơn phải nộp 6.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch và 24.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch; Tổng cộng nguyên đơn phải nộp 30.000.000 đồng; Được khấu trừ vào số 12.000.000 đồng tạm ứng phí đã nộp theo Biên lai thu số theo

biên lai thu số 000108 ngày 30/10/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn còn phải nộp thêm 18.000.000 đồng.

4.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần B2 không phải chịu. Hoàn trả cho Công ty cổ phần B2 số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000112 ngày 11/10/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (2);
- Lưu VT (5), HS (2) 14B (BA- TMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh